ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 766 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2019 của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 103/TTr-SNV ngày 14/01/2020 về việc đề nghị phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt chỉ tiêu xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020, tổng số chỉ tiêu tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển là 298 người *(Có biểu chi tiết kèm theo)*.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức đúng quy định pháp luật.

Điều 3.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP: Nguyễn Văn Sửu,
- VP UBND TP: CVC, các PCVP ; NC, TKBT, KGVX;
- Lưu: VT, NC, SNV(CCVC).

1735 - 12

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của UBND Thành phố)

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
	Tổng cộng				**298**	
I	**Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão**				**48**	
1	Hạt Quản lý đê số 1	Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Công trình; Kỹ thuật công trình xây dựng
2	Hạt Quản lý đê số 2	Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Kỹ thuật tài nguyên nước; Kinh tế xây dựng
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị nhân lực
3	Hạt Quản lý đê số 3	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị kinh doanh; Kế toán - Tài chính.
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	5	Đại học: Kỹ thuật Công trình; Kỹ thuật Tài nguyên nước; Thủy nông cải tạo đất; Kỹ thuật xây dựng.
4	Hạt Quản lý đê số 5	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Luật; Kế toán
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật Tài nguyên nước; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.
5	Hạt Quản lý đê số 6	Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật tài nguyên nước
6	Hạt Quản lý đê số 7	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật Tài nguyên nước; Công trình xây dựng.
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	2	Trung cấp: Thi công; Thiết kế thi công.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
7	Hạt Quản lý đê Ba Vì	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị kinh doanh; Hành chính học
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	3	Trung cấp: Công trình; Công trình thủy lợi; Kỹ thuật Công trình
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật Công trình xây dựng; Kỹ thuật Tài nguyên nước.
8	Hạt Quản lý đê Sơn Tây - Phúc Thọ	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán - Tài chính
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Kỹ thuật Công trình xây dựng; Kỹ thuật Tài nguyên nước; Công trình thủy lợi.
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	3	Trung cấp: Công trình; Trắc địa.
9	Hạt Quản lý đê Đan Phượng	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán - Tài chính
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật tài nguyên nước
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Trung cấp: Công trình
10	Hạt Quản lý đê Phú Xuyên	Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Trung cấp: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
11	Hạt Quản lý đê Thường Tín	Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Trung cấp: Công trình thủy lợi; Thủy lợi Tổng hợp.
12	Hạt Quản lý đê Ứng Hòa - Mỹ Đức	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Thương mại
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật công trình xây dựng
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Trung cấp: Công trình thủy lợi.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
13	Hạt Quản lý đê Thanh Oai - Chương Mỹ	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Công nghệ kỹ thuật xây dựng
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Trung cấp: Công trình; Kỹ thuật Công trình
14	Hạt Quản lý đê Hoài Đức	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật công trình; Công trình thủy điện
15	Hạt Quản lý đê Quốc Oai - Thạch Thất	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	2	Trung cấp: Công trình thủy lợi; Quản lý Thủy nông; Thủy lợi tổng hợp.
		Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật Công trình xây dựng; Kỹ thuật Tài nguyên nước
16	Hạt Quản lý đê Mê Linh	Quản lý và Bảo vệ đê điều	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Xây dựng cầu đường
		Quản lý và Bảo vệ đê điều ngạch trung cấp	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Trung cấp: Xây dựng dân dụng và công nghiệp
II	**Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**				**23**	
1	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	2	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.
2	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
3	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Thường Tín	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
4	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Phú Xuyên	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
5	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Đông Anh	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
6	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Phúc Thọ	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	2	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
7	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Mỹ Đức	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	2	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
8	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Quốc Oai	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	2	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
9	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Gia Lâm	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	2	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
10	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Mê Linh	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
11	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Đan Phượng	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
12	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Thanh Trì	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
13	Trạm Trồng trọt và BVTV thị xã Sơn Tây	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
14	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm; Nam Từ Liêm; Tây Hồ	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	2	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học; Công nghệ sinh học.
15	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	2	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
16	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Quản lý bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	1	Đại học: Bảo vệ thực vật; Khoa học cây trồng; Trồng trọt; Nông nghiệp; Nông học.
III	**Chi cục Chăn nuôi và Thú y**				**24**	
1	Đội kiểm dịch động vật lưu động	Quản lý dịch bệnh	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	5	Đại học: Chăn nuôi thú y; Thú y
2	Trạm kiểm dịch đầu mối giao thông và chuẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật	Quản lý dịch bệnh	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	1	Đại học: Chăn nuôi thú y; Thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
3	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Chương Mỹ	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
4	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Mỹ Đức	Quản lý dịch bệnh	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	3	Đại học: Chăn nuôi thú y; Thú y
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
5	Trạm Chăn nuôi và Thý y huyện Mê Linh	Quản lý dịch bệnh	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	2	Đại học: Chăn nuôi thú y; Thú y
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Kinh tế; Kế toán; Tài chính

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
6	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Gia Lâm	Quản lý dịch bệnh	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	2	Đại học: Chăn nuôi thú y; Thú y
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
7	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thanh Trì	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
8	Trạm Chăn nuôi và Thý y quận Đống Đa	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
9	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thạch Thất	Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
10	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thường Tín	Quản lý dịch bệnh	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	1	Đại học: Chăn nuôi thú y; Thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
11	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Phú Xuyên	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế; Kế toán; Tài chính
IV	**Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội**				**56**	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng III	V.11.06.14	1	Đại học: Công nghệ thông tin
		Tổ chức nhân sự	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Bảo hiểm
		Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008	1	Cao đẳng: Điện tử - Viễn thông hoặc Tin học (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ)
		Lưu trữ	Lưu trữ viên (hạng III)	V.01.02.02	1	Đại học: Quản trị văn phòng hoặc Hành chính học (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ)
		Tư vấn, hỗ trợ công nghệ sau thu hoạch và xúc tiến thương mại	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị kinh doanh
		Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật	Chuyên viên	01.003	2	Đại học: Kế toán

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
2	Phòng Kế hoạch tài vụ	Kế toán	Kế toán viên	06.031	2	Đại học: Kế toán
		Kế hoạch	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Tài chính - Ngân hàng
3	Phòng Phát triển trồng trọt	Phát triển cây trồng	Kỹ sư	V.05.02.07	3	Đại học: Nông học; Trồng trọt; Khoa học cây trồng
		Tư vấn, hỗ trợ công nghệ sau thu hoạch và xúc tiến thương mại	Chuyên viên	01.003	2	Đại học: Kế toán
4	Phòng Phát triển chăn nuôi	Phát triển chăn nuôi	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi
		Xây dựng chuỗi liên kết	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi Thú y
		Tư vấn, hỗ trợ công nghệ sau thu hoạch và xúc tiến thương mại	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị kinh doanh
		Tuyên truyền,đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật	Chuyên viên	01.003	2	Đại học: Kế toán
5	Phòng Phát triển thủy sản	Phát triển thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	4	Đại học: Nuôi trồng thủy sản
		Thực nghiệm, Khảo nghiệm, chọn lọc, duy trì, các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Nuôi trồng thủy sản
		Tuyên truyền,đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Nuôi trồng thủy sản
6	Trạm Phát triển nông nghiệp vùng 1	Phát triển chăn nuôi	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Chăn nuôi thú y
		Thực nghiệm, Khảo nghiệm, chọn lọc, duy trì, các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Thú y.
		Tư vấn, hỗ trợ công nghệ sau thu hoạch và xúc tiến thương mại	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Kế toán

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
7	Trạm Phát triển nông nghiệp vùng 2	Phát triển chăn nuôi	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Thú y.
		Xây dựng chuỗi liên kết	Kỹ sư	V.05.02.07	4	Đại học: Chăn nuôi Thú y
		Tư vấn, hỗ trợ công nghệ sau thu hoạch và xúc tiến thương mại	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Dịch vụ thú y
8	Trạm Phát triển nông nghiệp vùng 3	Phát triển chăn nuôi	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Thú y.
		Xây dựng chuỗi liên kết	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Chăn nuôi Thú y
		Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản lý kinh tế
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Trồng trọt
9	Trạm thực nghiệm cây trồng	Phát triển cây trồng	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khoa học cây trồng
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Bảo quản chế biến nông sản
		Tư vấn, hỗ trợ công nghệ sau thu hoạch và xúc tiến thương mại	Chuyên viên	01.003	2	Đại học: Kế toán; Quản trị doanh nghiệp
10	Trạm thực nghiệm chăn nuôi - thủy sản	Sản xuất các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Nuôi trồng thủy sản
		Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Nuôi trồng thủy sản
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Nuôi trồng thủy sản
		Tư vấn, hỗ trợ công nghệ sau thu hoạch và xúc tiến thương mại	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Tài chính - Ngân hàng; Quản trị kinh doanh
V	**Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội**				**25**	
1	Phòng Kiểm nghiệm sinh học	Kiểm nghiệm sinh học	Kỹ sư	V.05.02.07	4	Đại học: Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sinh học; Thú y

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
2	Phòng Kiểm nghiệm hóa học	Kiểm nghiệm hóa học	Kỹ sư	V.05.02.07	10	Đại học: Công nghệ thực phẩm; Công nghệ môi trường; Kỹ thuật hóa học; Hóa học; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Hóa phân tích; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường.
3	Phòng Chứng nhận và Truyền thông	Đánh giá chứng nhận	Kỹ sư	V.05.02.07	5	Đại học: Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi Thú y; Bác sỹ thú y; Bảo quản chế biến; chế biến thủy sản; thủy sản
		Tư vấn và truyền thông	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Nuôi trồng thủy sản; Công nghệ sinh học; Bảo quản chế biến; Chế biến thủy sản; Thủy sản
4	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Kế toán	Kế toán viên	06.031	2	Đại học: Kế toán
		Quản trị vật tư - thiết bị	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Hành chính tổng hợp kiêm thủ quỹ	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế
VI	**Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội**				**9**	
1	Phòng Tổ chức hành chính	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Hành chính học
		Kế hoạch	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Tài chính - Ngân hàng
		Thủ kho kiêm Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	1	Trung cấp: Thú y
2	Phòng Kỹ thuật	Chẩn đoán; điều trị bệnh động vật hoang dã	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	1	Đại học: Thú y; Chăn nuôi Thú y.
		Chăm sóc nuôi dưỡng động vật hoang dã	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	V.03.04.12	5	Trung cấp: Thú y
VII	**Ban Duy tu các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**				**7**	
1	Phòng Tổ chức hành chính	Tổ chức nhân sự	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
2	Phòng Quản lý dự án 1	Quản lý dự án	Kỹ sư	V.05.02.07	3	Đại học: Công trình thủy lợi; Kỹ thuật công trình; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật công trình thủy.
3	Phòng Quản lý dự án 2	Quản lý dự án	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Cầu đường bộ.
		Quản lý dự án	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Công trình thủy lợi; Kỹ thuật công trình; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật công trình thủy.
VIII	**Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng Hà Nội**				**23**	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tổ chức nhân sự	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị kinh doanh
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	2	Đại học: Luật; Chính sách công
		Lữu trữ	Lưu trữ viên (hạng III)	V.01.02.02	1	Cao đẳng: Văn thư hành chính
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán	Kế toán viên	06.031	2	Đại học: Kế toán
		Kế hoạch	Chuyên viên	01.003	3	Đại học: Kinh tế phát triển; Kinh tế
3	Phòng Quản lý bảo tồn và phát triển rừng	Quản lý bảo tồn và phát triển rừng	Kỹ sư	V.05.02.07	6	Đại học: Lâm nghiệp; Khoa học môi trường; Quản lý đất đai; Địa chính
4	Phòng Khoa học - Kỹ thuật và hợp tác quốc tế	Khoa học - Kỹ thuật và hợp tác quốc tế	Kỹ sư	V.05.02.07	5	Đại học: Lâm sinh; Lâm nghiệp; Sinh học
5	Trạm bảo vệ rừng Sóc Sơn	Bảo vệ rừng	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Quản lý đất đai; Địa chính
6	Đội cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy; chữa cháy rừng	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy; chữa cháy rừng	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng
IX	**Trung tâm Khuyến nông Hà Nội**				**64**	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	2	Đại học: Quản trị văn phòng; Công tác xã hội.
		Lưu trữ	Lưu trữ viên (hạng III)	V.01.02.02	1	Đại học: Lưu trữ học và quản trị văn phòng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	2	Đại học: Kế toán
		Kế hoạch	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế học
3	Phòng Thông tin tuyên truyền và Xúc tiến thương mại	Thông tin tuyên truyền	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Ngữ văn
		Thông tin tuyên truyền	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Công tác xã hội
		Hỗ trợ thông tin tuyên truyền	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Báo chí
		Đào tạo tập huấn	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Lâm nghiệp Xã hội
		Đào tạo tập huấn	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp
4	Phòng QL Quỹ khuyến nông	Quản lý Quỹ khuyến nông	Chuyên viên	01.003	3	Đại học: Kế toán
		Quản lý Quỹ khuyến nông	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Tài chính - Ngân hàng
		Quản lý Quỹ khuyến nông	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế Nông nghiệp.
5	Phòng Khuyến nông Trồng trọt	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Trồng trọt
		Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Phát triển Nông thôn & Khuyến nông
		Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khoa học cây trồng
		Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Lâm học
6	Phòng Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	2	Đại học: Nuôi trồng thủy sản
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi thú y
7	Trạm Khuyến nông huyện Ba Vì	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khoa học cây trồng
8	Trạm Khuyến nông thị xã Sơn Tây	Khuyến nông Chăn nuôi thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi thú y
9	Trạm Khuyến nông huyện Phúc Thọ	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Trồng trọt
		Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khuyến nông & Phát triển nông thôn
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi thú y

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
10	Trạm Khuyến nông huyện Hoài Đức	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khoa học cây trồng
11	Trạm Khuyến nông huyện Chương Mỹ	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Nông học
		Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khoa học cây trồng
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Tài chính - Ngân hàng
12	Trạm Khuyến nông huyện Thanh Oai	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế Nông nghiệp.
13	Trạm Khuyến nông huyện Ứng Hòa	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Nông học
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi thú y
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Tài chính - Ngân hàng
14	Trạm Khuyến nông huyện Mỹ Đức	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Trồng trọt
		Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Lâm học
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị kinh doanh
15	Trạm Khuyến nông huyện Thường Tín	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khoa học cây trồng
		Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Phát triển Nông thôn & Khuyến nông
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi; Chăn nuôi thú y; Thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán.
16	Trạm Khuyến nông khu vực Bắc Từ Liêm - Nam Từ Liêm	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Khoa học cây trồng
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
17	Trạm Khuyến nông huyện Thanh Trì	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Quản trị kinh doanh
18	Trạm Khuyến nông huyện Gia Lâm	Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán.
19	Trạm Khuyến nông các quận Ven Đô	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Công nghệ sinh học
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán.
20	Trạm Khuyến nông huyện Đông Anh	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán.
21	Trạm Khuyến nông huyện Sóc Sơn	Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Thú y
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kinh tế Nông nghiệp.
22	Trạm Khuyến nông huyện Mê Linh	Khuyến nông Trồng trọt	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Nông học
		Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Chăn nuôi thú y; Thú y
23	Trại Sản xuất giống thủy sản và dịch vụ Thanh Trì	Thực nghiệm kỹ thuật thuỷ sản	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Cao đẳng: Nuôi trồng thủy sản.
		Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
24	Trạm Thực nghiệm và Chuyển giao Kỹ thuật Chương Mỹ	Thực nghiệm kỹ thuật cây trồng	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	2	Cao đẳng: Trồng trọt
		Thực nghiệm kỹ thuật cây trồng	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	1	Cao đẳng: Khoa học cây trồng
		Quản trị công sở	Cán sự	01.004	1	Cao đẳng: Kinh tế Nông nghiệp
X	**Ban Quản lý công trình phân lũ sông Đáy**				**17**	
1	Phòng Hành chính Tổng hợp	Tổ chức cán bộ - tiền lương	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
		Thủ quỹ kiêm thủ kho	Nhân viên	01.005	1	Trung cấp: Kế toán
		Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng III	V.11.06.14	1	Đại học: Công nghệ thông tin

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng tuyển	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
2	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật	Kế hoạch Kỹ thuật	Kỹ sư	V.05.02.07	4	Đại học: Kỹ thuật công trình Thủy lợi, Thủy văn, Cơ khí, Xây dựng cầu đường bộ
3	Phòng Quản lý vận hành Đập Đáy - Hiệp Thuận	Kỹ thuật vận hành, sửa chữa Cơ-Điện	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Công nghệ kỹ thuật cơ khí.
		Vận hành,duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Cơ - Điện	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	2	Trung cấp: Vận hành và sửa chữa trạm bơm Điện; Điện Công nghiệp
4	Phòng Quản lý vận hành Vân Cốc - Cẩm Đình	Kỹ thuật vận hành, sửa chữa Cơ-Điện	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Công nghệ kỹ thuật Cơ Khí
		Vận hành,duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Cơ - Điện	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	2	Trung cấp: Điện dân dụng và công nghiệp; Sửa chữa điện
5	Phòng Quản lý kênh và Bảo vệ cụm công trình đầu mối	Quản lý kênh và công trình trên kênh	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Đại học: Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn.
		Hỗ trợ Quản lý kênh và công trình trên kênh	Kỹ thuật viên	V.05.02.08	3	Trung cấp: Công trình Thủy lợi, Địa chất công trình.
XI	**Ban Quản lý dịch vụ thủy lợi**				**2**	
1	Phòng Hành chính tổ chức	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	01.003	1	Đại học: Kế toán
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán	Kế toán viên	06.031	1	Đại học: Tài chính; Kế toán

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của UBND thành phố Hà Nội)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung đội ngũ viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và theo đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng 298 người.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

Người đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng và có đủ các điều kiện sau đây:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1.1. Người có đủ có điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Tuổi đời dự tuyển từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

1. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ vào một vị trí việc làm *(nếu đăng ký thi tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi)*, người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) theo yêu cầu để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cụ thể.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển 02 vòng theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nội dung xét tuyển: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm lựa chọn cách thức tổ chức phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và thông báo cụ thể, chi tiết, công khai tới người đăng ký dự tuyển.

V. KINH PHÍ

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và ngân sách cấp và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/12/2019 của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức và tổ chức thực hiện theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, xây dựng lịch chi tiết việc tổ chức thực hiện tuyển dụng, công khai kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; theo đúng Quy chế xét tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Nội vụ về công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, cụ thể:

- Thành lập Ban Giám sát để giám sát quá trình tổ chức thực hiện xét tuyển viên chức;

- Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức;

- Tổng hợp kết quả tuyển dụng, báo cáo UBND Thành phố qua Sở Nội vụ.

- Hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển;

2. Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức tuyển dụng theo quy định;

- Lập dự toán kinh phí tổ chức thi tuyển;

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập, tổ chức ôn tập, tổ chức xét tuyển theo quy định;

- Tổ chức xét tuyển vòng 1 và vòng 2 theo quy định;

- Thông báo điểm xét tuyển viên chức;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền có liên quan đến công tác tuyển dụng;

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận kết quả tuyển dụng.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thực hiện tuyển dụng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, báo cáo về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật